

Thực trạng, cách thức sử dụng rượu bia và các yếu tố liên quan ở nhóm nam giới 25 - 64 tuổi tại Long Biên, Hà Nội, 2015

Trần Thị Đức Hạnh¹, Lê Bích Ngọc¹, Đào Hồng Chinh²,
Lê Thị Kim Ánh¹, Vũ Thị Hoàng Lan¹

Sử dụng rượu bia quá độ là yếu tố nguy cơ chính của nhiều bệnh không lây nhiễm. Nghiên cứu nhằm mục tiêu đánh giá thực trạng cách thức và các yếu tố liên quan đến sử dụng rượu bia trong nhóm nam giới 25-64 tuổi tại Long Biên, Hà Nội, 2015. Phương pháp nghiên cứu: Thiết kế nghiên cứu cắt ngang, sử dụng máy tính bảng và hình ảnh minh họa cốc rượu/bia theo đơn vị chuẩn để phỏng vấn đánh giá hiện trạng, mức độ sử dụng rượu bia. Kết quả: Có 485 nam giới đã tham gia vào nghiên cứu. Tỷ lệ nam giới có uống rượu bia trong vòng 12 tháng qua là 98,49%. Khoảng 50% nam giới nhóm 45-64 và 15% nhóm 25-44 uống từ 1 lon/chai nhỏ/cốc to bia hoặc 1 ly/chén rượu trở lên hàng ngày. Có 35,24% nam giới 25-44 uống rượu ở mức độ nguy hiểm cao gấp 2 lần so với nhóm tuổi lớn hơn. Tình trạng công việc là yếu tố liên quan đến việc uống thường xuyên và quá độ ở cả 2 nhóm tuổi. Khuyến nghị: Cần có chương trình can thiệp giảm tỷ lệ sử dụng rượu bia ở nam giới, đặc biệt là việc uống ở mức nguy hiểm ở nam giới 25-44.

Từ khóa: nam giới, rượu, bia, mức độ, cách thức, công việc

Alcohol consumption status, pattern and related risk factors among males aged 25-64 years, in Long Bien district, Hanoi, 2015

Tran Thi Duc Hanh¹, Le Bich Ngoc¹, Dao Hong Chinh²,
Le Thi Kim Anh¹, Vu Thi Hoang Lan¹

Background: Drinking wine and beer to excess is well known as one of most important factor of the non-communicable diseases (NCDs). This study aims to evaluate the status and trend of alcohol consumption among males aged 25-64 in Long Bien district, Ha Noi, 2015. Methods: The cross-sectional study, using interview questionnaire and illustrations a glass of wine/ beer according to the standard units were used to evaluate the status alcohol use among males. Results: There are

485 males participated in this study. Prevalence of alcohol consumption in the 12 months recently is 98.49%. About 50% males aged 45-64 drank at least one alcoholic unit daily, This percentage was 15% in the group aged 25-44. 32.24% of males aged 25-44 drank at harmful level (average $\geq 60g$ of pure alcohol per day), greater than 2 times compared to the older age group (17.00%). Occupational status is the related risk factor of alcohol abuse among both age groups. Recommendations: intervention programs are necessary to reduce the rate alcohol consumption among males, especially drinking at harmful level among men 25-44.

Keywords: alcohol consumption, males, non-communicable diseases, drinking status, pattern, occupational

Tác giả:

1. Trường Đại học Y tế công cộng
2. Trung tâm Y tế quận Long Biên, Hà Nội

1. Đặt vấn đề và mục tiêu

Thực trạng sử dụng rượu bia, đặc biệt ở nam giới, đang là mối quan tâm lớn ở Việt Nam. Hiện tại Việt Nam đang đứng thứ 3 về lượng tiêu thụ đồ uống có cồn bình quân đầu người ở các nước đang phát triển châu Á, trung bình trong giai đoạn 2008-2010 – mức độ tiêu thụ chủ yếu là của nam [10]. Giai đoạn 2008-2010 nam giới Việt Nam bình quân tiêu thụ 12,1 lít trong khi nữ giới tiêu thụ có 0,2 lít/năm [11]. Nam giới 25 đến 55 tuổi cũng có những hành vi nguy cơ sử dụng rượu ở mức nguy hiểm cao gấp từ 4 – 12 lần so với nữ giới cùng độ tuổi [3]. Sử dụng rượu/bia quá độ là yếu tố nguy cơ chính liên quan tới nhiều bệnh không lây nhiễm (BKN) như tăng huyết áp, tai biến mạch máu não, ung thư gan, ung thư miệng/hầu họng, ung thư thực quản, ung thư vú. Khoảng 3/4 gánh nặng bệnh tật liên quan rượu bia là BKN. Sử dụng rượu/bia gây ra 5,7% tổng số ca tử vong và 4,7% tổng gánh nặng bệnh tật tính bằng năm sống hiệu chỉnh theo mức độ tàn tật (DALY) của Việt Nam năm 2010 [4]. Tại Việt Nam xu hướng bệnh tật tử vong do BKN đã tăng lên đáng kể trong 35 năm qua. Tỷ lệ bệnh không lây nhiễm đã cao gấp 2,4 lần tỷ lệ bệnh lây nhiễm trong năm 2011, ngược lại với năm 1976, tỷ lệ tương ứng chỉ là khoảng 9% và 53%. Tương tự với xu hướng tử vong, tỷ lệ tử vong do các BKN chiếm 67%, gấp bốn lần tử vong do các bệnh lây nhiễm trong năm 2011, tương phản với số liệu được thấy vào năm 1976 [3]. Ứng phó với tình hình trên, Tổ chức Y tế thế giới (TCYT) và Việt Nam đã tiến hành rất nhiều chương trình nhằm

kiểm soát và phòng chống các yếu tố nguy cơ trong đó có sử dụng rượu. Đã có hai vòng điều tra về các yếu tố nguy cơ của bệnh không lây nhiễm, trong đó có uống rượu bia được tiến hành vào năm 2005 và 2010 (STEPS 2005 và 2010).

Quận Long Biên, Hà Nội được thành lập ngày 6/11/2003 theo nghị định, Chính phủ ban hành Nghị định số 132/2003/NĐ-CP của Chính phủ. Long Biên có diện tích 6.038,24 ha với trên 190.000 nhân khẩu, có 14 phường với 305 tổ dân phố. Quận có 1 vị trí chiến lược rất quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hoá xã hội của Hà Nội và đất nước về giao thông, phát triển khu công nghiệp.

Để góp phần cung cấp bằng chứng phục vụ việc điều chỉnh, hoạch định chính sách của Trung tâm Y tế quận Long Biên liên quan đến dự phòng và kiểm soát BKN, 2015-2020 và khảo sát sự thay đổi của yếu tố nguy cơ uống rượu bia trong chu trình 5 năm theo dõi (2010-2015), trong điều kiện nguồn lực cho phép, nhóm ưu tiên lựa chọn nghiên cứu “Thực trạng sử dụng rượu bia trong nhóm nam giới 25-64 tuổi, Long Biên, Hà Nội, 2015”.

2. Phương pháp nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Nam giới, tuổi từ 25 – 64, có hộ khẩu thường trú tại quận Long Biên, Hà Nội

Thiết kế nghiên cứu: thiết kế nghiên cứu cắt ngang mô tả có phân tích.

Thời gian nghiên cứu: tháng 3 đến tháng 11 năm 2015

Cỡ mẫu và chọn mẫu:

Cỡ mẫu được tính toán theo công thức tính cỡ mẫu một tỷ lệ theo Hướng dẫn của TCYTTG về cỡ mẫu và chọn mẫu trong các điều tra STEPs và các căn cứ về sự khác nhau về mức độ sử dụng rượu bia giữa các nhóm tuổi ở nam giới [6, 8, 12, 13]. Theo hướng dẫn này, cỡ mẫu nhỏ nhất, phân tầng theo khoảng tuổi, cần thiết cho Điều tra STEPs trong nhóm nam giới 25-44 và 45-64 là 250 cho mỗi tầng tuổi. Vậy cỡ mẫu tổng cần thiết là 500 người.

Chọn mẫu: Theo hướng dẫn chọn mẫu cho các cuộc điều tra STEPs của TCYTTG, với cỡ mẫu tính toán như trên, cần chọn 25 tổ vào nghiên cứu, trong mỗi tổ sẽ chọn ngẫu nhiên 20 người (10 nam giới trong độ tuổi 25-44 và 10 nam giới trong độ tuổi 45-64) dựa trên danh sách nam giới 25-64 của 25 tổ được chọn. Áp dụng phương pháp chọn mẫu cụm nhiều giai đoạn để chọn các đối tượng nghiên cứu tại các phường của Quận Long Biên, Hà Nội, chọn mẫu được tiến hành qua 3 giai đoạn. Giai đoạn 1: chọn toàn bộ các phường thuộc quận Long Biên (không có các hoạt động can thiệp liên quan đến NCDs). Giai đoạn 2: Chọn tổ dân phố: lập danh sách tất cả các tổ của các phường được chọn, tiến hành chọn mẫu ngẫu nhiên đơn các tổ dân phố từ danh sách trên. Kết quả đã có 25 tổ dân phố được chọn vào mẫu. Giai đoạn 3: Chọn mẫu tại thực địa 1 tổ dân phố: lập danh sách tất cả nam, tuổi từ 25-64, có hộ khẩu thường trú tại 25 tổ được chọn. Kỹ thuật chọn mẫu ngẫu nhiên đơn sử dụng bảng số ngẫu nhiên được áp dụng để chọn ra 10 đối tượng ở mỗi tầng tuổi (có 2 tầng tuổi). Tổng số đối tượng đã được chọn vào nghiên cứu là 500 đối tượng.

Thu thập và phân tích số liệu

Các nội dung liên quan đến uống rượu bia trong cấu phần điều tra STEPs của TCYTTG được sử dụng để điều tra đặc điểm dịch tễ của tình hình sử dụng rượu bia, bao gồm: hiện trạng sử dụng, tần suất, mức độ uống rượu có hại/nguy hiểm. Các đo lường được quy về đơn vị chuẩn. Một ly chuẩn rượu bia tương đương với 10g ethanol. Lượng ethanol này tương đương với 285 ml bia thông dụng (5%), 30 ml rượu mạnh (40%), 120 ml rượu vang (11%), hoặc 60 ml rượu khai vị (20%). Hình ảnh các đơn vị chuẩn của rượu bia được sử dụng để ước lượng lượng rượu uống. Thông tin được thu thập bằng

máy tính bảng đã cài sẵn phần mềm điều tra STEPs phiên bản 3.2 cấu phần rượu bia. Số liệu được làm sạch và phân tích bằng phần mềm Stata 12.0, áp dụng các thống kê mô tả có phân tích dành cho các cuộc điều tra có gán trọng số (complex sample survey analysis methods - [SVY] survey).

3. Kết quả

3.1. Đặc điểm đối tượng nghiên cứu

Tổng số đối tượng tham gia nghiên cứu STEPs Long Biên 2015 là 485 đối tượng nam giới, độ tuổi từ 25 – 64 tuổi. Nam giới trong độ tuổi từ 25 – 44 tuổi chiếm 43,5%, độ tuổi từ 45 -64 tuổi chiếm 56,5% tổng số đối tượng nghiên cứu. Các đối tượng tham gia nghiên cứu chủ yếu là người dân tộc kinh chiếm 99,8% (471 đối tượng). Trình độ học vấn của các đối tượng tham gia nghiên cứu tương đối đồng đều giữa các cấp học, từ trung học cơ sở, trung học phổ thông và Trung cấp/Cao đẳng/Đại học/Sau đại học. Về tình trạng việc làm, các đối tượng làm cho nhà nước/tư nhân (41,0%) hoặc nghỉ hưu/thất nghiệp (35,3%) chiếm đa số.

Bảng 1. Thông tin đối tượng nghiên cứu

	Tổng số		25-44		45-64	
	n	(%)	n	(%)	n	(%)
Phân bố nhóm tuổi			207	43,49		56,51
Các nhóm dân tộc						
Kinh	468	99,79	204	99,51	264	100
Khác	1	0,21	1	0,49	0	0
Trình độ học vấn						
< Tiểu học	12	2,56	5	2,44	7	2,66
Tiểu học	32	6,84	13	6,34	19	7,22
Trung học cơ sở	164	35,04	40	19,51	124	47,15
Trung học phổ thông	128	27,35	60	29,27	68	25,86
Trung cấp/Cao đẳng/Đại học+	132	28,21	87	42,44	45	17,11
Tình trạng việc làm						
Làm cho nhà nước/tư nhân	142	41,4	91	62,76	51	25,76
Tự làm chủ	65	18,95	41	28,28	24	12,12
Làm không công/sinh viên	5	1,46	5	3,45	0	0
Nội trợ	11	3,21	1	0,69	10	5,05
Nghỉ hưu/thất nghiệp	120	34,99	7	4,83	113	57,07

3.2. Mức độ uống rượu bia toàn mẫu

Theo kết quả khảo sát, tỷ lệ nam giới không uống rượu bia trong 12 tháng qua rất thấp (1,61%). Trong số những người có uống rượu bia, có khoảng 90% có uống trong vòng 1 tháng qua và có khoảng 1/3 đã uống rượu từ 4 ngày trở lên (trên tổng số 7 ngày) trong tuần qua. Tỷ lệ uống quá độ (trên 5 ly chuẩn/ngày trong 1 lần uống bất kỳ) là khoảng 45%. Về mức độ uống rượu, tỷ lệ uống rượu ở nam giới càng cao ở những phân mức uống rượu càng có hại. Tỷ lệ nam giới không uống rượu bia trong 12 tháng chỉ là 1,61%. Tỷ lệ người uống ở mức có hại là 16,38% và uống ở mức nguy hiểm lên tới gần 30% (Bảng 2).

Bảng 2. Uống rượu bia trong nhóm nam giới 25-64 tuổi

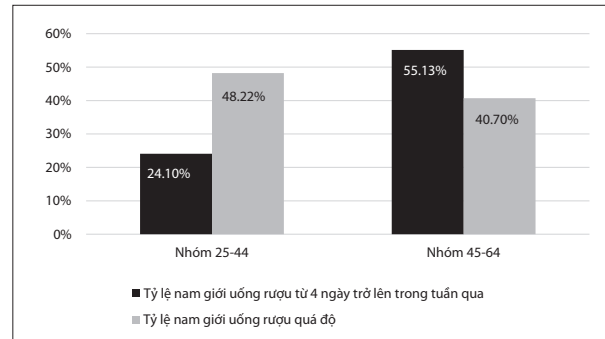
Uống rượu bia	2015	
	%	95% CI
Tỷ lệ nam giới không uống rượu bia (trong 12 tháng qua)	1,61	0,79-3,21
Tỷ lệ nam giới hiện uống rượu bia (có uống trong 30 ngày qua)	89,83	82,80-94,18
Tỷ lệ nam giới uống rượu từ 4 ngày trở lên trong tuần qua	33,92	26,99-41,61
Tỷ lệ nam giới uống rượu quá độ (5 ly chuẩn trở lên trong một ngày bất kỳ trong tuần qua)	45,84	35,85-56,18
Uống ở mức có hại ($\geq 4 - 5,9$ ly chuẩn đối với nam)	16,38	12,39-21,33
Uống ở mức nguy hiểm (≥ 6 ly chuẩn đối với nam)	29,46	19,92-41,22

3.3. Mức độ uống rượu bia theo nhóm tuổi

Kết quả phân tích hành vi uống rượu bia theo nhóm tuổi chỉ ra rằng, đối tượng nam giới trẻ đang có nhiều hành vi nguy cơ liên quan tới uống rượu bia hơn các nam giới đứng tuổi hơn, đặc biệt là việc uống rượu bia quá độ.

Về thực trạng uống rượu, tỷ lệ nam giới không uống rượu bia trong 12 tháng qua rất thấp, gần như bằng 0 ở nhóm 25-44 (0,57%), và cũng không quá 4% ở nhóm 45-64. Tỷ lệ nam giới có uống rượu bia trong 30 ngày qua đều cao và xấp xỉ bằng nhau ở

cả 2 nhóm. Trong tuần qua, đã có hơn một nửa số nam giới 45-64 uống rượu từ 4 ngày trở lên (trên 7 ngày trong tuần) (55,13%), gấp hơn 2 lần tỷ lệ này ở nhóm trẻ hơn (24,01%) (Biểu đồ 1).



Biểu đồ 1. Tình trạng sử dụng rượu bia trong 7 ngày vừa qua

Nam giới độ tuổi 25-44 có xu hướng ít uống hàng ngày hơn nhưng mức độ uống/mức lạm dụng rượu rất cao, trong khi đó, nhóm tuổi lớn hơn có thói quen duy trì một mức uống vừa phải, nhất định hàng ngày. Xét theo mức độ uống rượu bia, nhóm nam giới trẻ có xu hướng uống rượu bia và uống ở mức có hại hơn so với nhóm lớn tuổi hơn. Về tần suất uống rượu bia, có khoảng 50% nam giới 45-64 uống từ 1 lon/chai nhỏ/cốc to bia hoặc 1 ly/chén rượu trở lên hàng ngày, cho mỗi lần uống. Trong khi đó, nhóm nam 25-44 không uống rượu hàng ngày, khoảng 1/3 nam giới thuộc nhóm này uống rượu từ 1-3 ngày trong 1 tháng và 1/5 uống trên 1 lon/chai nhỏ/cốc to bia hoặc 1 ly/chén rượu trở lên cho mỗi lần uống ít hơn 1 lần trong 1 tháng (Bảng 3). Tuy nhiên xét theo mức độ uống rượu bia, nhóm nam giới trẻ có xu hướng uống rượu bia và uống ở mức có hại hơn hẳn so với nhóm lớn tuổi hơn. Trung bình số đơn vị rượu bia trong 1 lần uống của nhóm 25-44 là 5,69 đơn vị/lần, trong khi tỷ lệ này trong nhóm 45-64 chỉ là 3,21 đơn vị/lần ($p < 0,05$). Trung bình số đơn vị rượu bia trong lần uống nhiều nhất của nhóm 25-44 cũng cao hơn nhóm 45-64 khá nhiều, 9,19 đơn vị so với 6,91 đơn vị ($p < 0,05$) (Bảng 4). Đặc biệt, tỷ lệ uống rượu ở mức nguy hiểm (trong tuần có lần uống ≥ 6 ly chuẩn đối với nam) đang chiếm khoảng 1/3 nhóm nam giới trẻ, cao gấp đôi tỷ lệ này trong nhóm lớn tuổi hơn (35,24% so với 17,00%, $p = 0,0604$). Trong khi đó, tỷ lệ uống rượu ở mức có hại (trong tuần có lần uống $\geq 4 - 5,9$ ly chuẩn đối với nam) lại cao hơn trong nhóm nam giới lớn tuổi, 23,70% so với 13,00% (Bảng 3).

Bảng 3. Mức độ sử dụng rượu bia

	N tổng	24 -44 tuổi		45 -65 tuổi	
		TB	95% CI	TB	95% CI
Trung bình số đơn vị rượu bia trong 1 lần uống	375	5,69	4,34-7,03	3,21	2,32-4,10
Trung bình số đơn vị rượu bia trong lần uống nhiều nhất	375	9,19	7,20-11,19	6,91	5,24-8,58
Trung bình số lần uống từ 5 đơn vị rượu bia trở lên	375	1,58	1,44-1,72	1,71	1,61-1,81

3.4. Mối liên quan giữa tình trạng sử dụng rượu và một số yếu tố nhân khẩu học theo nhóm tuổi

Bảng 4. Mối liên quan giữa tình trạng sử dụng rượu và yếu tố nhân khẩu học

	Uống rượu trên 5 ngày/tuần				Uống rượu quá độ (≥6 đơn vị chuẩn/lần)			
	25-44		45-64		25-44		45-64	
	Có	Không	Có	Không	Có	Không	Có	Không
Trình độ học vấn cao nhất								
Cấp 2	35,29	21,59	35,29	21,59	5,99	24,34	10,97	48,74
Cấp 3	17,83	8,77	17,83	8,77	13,55	19,13	4,99	19,55
CĐ/ĐH trở lên	7,29	9,23	7,29	9,23	14,82	22,17	6,05	9,69
	P>0,05		P>0,05		P>0,05		P>0,05	
Tình trạng công việc								
Nhà nước	7,35	15,27	6,55	7,25	9,40	14,43	5,29	9,45
Tư nhân	11,30	30,36	8,17	2,41	14,91	26,55	2,89	8,47
Thất nghiệp	1,10	2,83	4,07	2,48	2,04	1,55	1,01	5,93
Nghỉ hưu	-	-	20,64	15,74	-	-	6,89	28,23
Công việc khác	11,06	20,73	21,13	11,56	8,01	23,11	5,87	25,96
	P>0,05		P>0,05		P>0,05		P>0,05	
Công việc chính								
Nông dân	1,61	3,11	10,48	4,47	1,84	2,48	2,80	13,01
Công nhân	2,41	5,15	1,40	2,38	2,39	6,07	0,88	3,49
Công việc văn phòng	6,87	13,64	2,93	4,23	11,09	9,39	2,94	3,73
Làm thuê/buôn bán/tự do	20,19	47,03	46,21	27,90	19,03	47,72	15,75	57,40
	P>0,05		P>0,05		P=0,03		P>0,05	
Việc làm theo mùa vụ								
Có	4,12	15,33	6,52	9,03	5,70	12,10	1,14	13,13
Không	26,70	53,85	54,03	30,43	28,66	53,55	20,82	64,91
	P>0,05		P = 0,004		P>0,05		P = 0,01	

Kết quả phân tích chỉ ra rằng có mối liên quan giữa tình trạng sử dụng rượu và một số yếu tố nhân khẩu học ở nhóm tuổi 25-44 và 45-64 (Bảng 4).

Ở nhóm tuổi trẻ (25-44), công việc chính của đối tượng là yếu tố liên quan tới tình trạng sử dụng rượu quá độ (≥6 ly chuẩn/1 lần uống). Tỷ lệ uống rượu quá độ cao nhất trong nhóm làm thuê, buôn bán (19%), sau đó là nhóm công việc văn phòng (11%). Trong khi, tỷ lệ này trong nhóm nông dân và công nhân rất thấp chỉ khoảng 2%. Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê (p=0,03)

Ở nhóm tuổi lớn hơn (45-64), yếu tố việc làm theo mùa vụ là yếu tố liên quan đến cả tình trạng uống rượu thường xuyên (trên 5 ngày/tuần) và uống rượu quá độ (≥6 ly chuẩn/1 lần uống). Có sự khác biệt rõ rệt trong nhóm nam giới có công việc ổn định với nhóm có công việc theo mùa vụ về tỷ lệ uống rượu thường xuyên (26,70 so với 4,12%, p=0,004) và tỷ lệ uống rượu quá độ (28,66% so với 5,70%, p=0,01).

4. Bàn luận

Tính đại diện

Nghiên cứu lấy mẫu đại diện cho nam giới 25-64 của quận Long Biên, mẫu bao gồm nam giới 25-64, có hộ khẩu và cư trú tại 11/14 phường của quận, 03 phường khác không tham gia vào nghiên cứu do có triển khai các can thiệp liên quan đến NCDs trên địa bàn toàn phường. Tuân thủ các hướng dẫn của TCYTTG trong điều tra STEPs, số liệu trong nghiên cứu này đã được gán các trọng số chọn mẫu (sampling weight) theo khả năng được chọn vào mẫu, khả năng đại diện cho mẫu điều chỉnh theo nhóm tuổi và dân số, để điều chỉnh cho các kết quả cuối cùng mang tính đại diện cho toàn bộ dân số nam giới 25-64 của quận Long Biên.

Uống rượu bia

Theo kết quả khảo sát, tỷ lệ nam giới có uống rượu bia trong vòng 12 tháng qua là 98,49% (tỷ lệ không uống rượu bia trong 12 tháng qua là 1,61%). Tỷ lệ này cao hơn so với kết quả điều tra STEPs năm 2010 (80,04%) [1]. Tỷ lệ có uống rượu bia trong 1 năm qua của nghiên cứu thực trạng sử dụng rượu bia của nam giới trong độ tuổi 15 - 60 tại xã Ninh Hiệp - huyện Gia Lâm - thành phố Hà Nội năm 2014 cũng chỉ ở mức 87,1% [4]. Điều này có thể là do nghiên cứu tại Ninh Hiệp bao gồm cả các đối tượng từ 15-24, là đối tượng ít sử dụng rượu bia hơn các lứa tuổi khác [3].

Điểm phát hiện quan trọng trong nghiên cứu này là đối tượng nam giới trẻ đang có nhiều hành vi nguy cơ liên quan tới uống rượu bia hơn các nam giới đứng tuổi hơn, đặc biệt là việc uống rượu bia quá độ. Nam giới độ tuổi 25-44 có xu hướng ít uống hàng ngày hơn nhưng mức độ uống/mức lạm dụng rượu rất cao, trong khi đó, nhóm tuổi lớn hơn có thói quen duy trì một mức uống vừa phải, nhất định hàng ngày. Có khoảng 50% nam giới 45-64 uống từ 1 lon/chai nhỏ/cốc to bia hoặc 1 ly/chén rượu trở lên hàng ngày, cho mỗi lần uống, trong khi đó, chỉ có khoảng 15% nhóm nam 25-44 uống rượu hàng ngày. Tuy nhiên, mức độ uống rượu ở mức nguy hiểm (≥ 6 ly chuẩn/1 lần uống) lại cao gấp 2 lần ở nhóm 25-44, so với nhóm tuổi lớn hơn (34% so với 17%). Xu hướng này cũng đã được đề cập trong đánh giá Gánh nặng bệnh tật gây ra bởi một số yếu tố nguy cơ tại Việt Nam năm 2008, khi tỷ lệ sử dụng rượu ở mức có hại luôn cao nhất trong nhóm 30-44 và giảm dần ở các độ tuổi sau đó [3].

Những người có nghề nghiệp tự do (buôn bán, làm thuê, nghề tự do) và những người làm công việc văn phòng có tình trạng lạm dụng rượu cao hơn các nhóm khác ở nhóm nam giới 25-44 tuổi ($p=0,03$). Kết quả này đồng thuận với kết quả của Nguyễn Hiền Vương và cộng sự khi cho rằng công chức, viên chức nhà nước và các đối tượng có nghề nghiệp khác như xe ôm/nghề tự do có tỷ lệ sử dụng rượu bia cao hơn các nhóm khác, kể cả nhóm thất nghiệp [5]. Trong nghiên cứu của chúng tôi tỷ lệ nông dân lạm dụng rượu bia rất ít (2%) so với tỷ lệ phụ thuộc rượu bia trong nghiên cứu tại huyện Ba Vì (10%) [9]. Sự khác biệt này có thể là do Ba Vì là một vùng bán sơn địa, kinh tế nông nghiệp là chủ yếu. Theo nhận định của Vũ Thị Mai Anh và cộng sự, ở các huyện có nền kinh tế nông nghiệp, nông dân là một trong những nhóm

có tỷ lệ lạm dụng rượu bia cao nhất [1]. Còn nghiên cứu này tiến hành trên một quận Hà Nội với đặc thù cơ cấu kinh tế đang chuyển dịch mạnh mẽ, cơ cấu ngành nông nghiệp đang còn lại rất ít.

Ở nhóm nam giới lớn tuổi hơn (45-64), những người có việc làm không theo mùa vụ lại uống rượu thường xuyên hơn và uống ở mức lạm dụng rượu nhiều hơn nhóm có công việc mùa vụ. Điều này có thể giải thích là do những nam giới có công việc duy trì thường xuyên thường có nhiều mối quan hệ công việc, bè bạn và áp lực nhóm (bè bạn) này có thể là một trong những nguy cơ dẫn đến tình trạng uống bia rượu cao hơn [2, 4].

5. Kết luận và khuyến nghị

Kết luận

Nam giới trẻ đang có nhiều hành vi nguy cơ liên quan tới uống rượu bia hơn các nam giới đứng tuổi hơn, đặc biệt là việc uống rượu bia quá độ. Nam giới độ tuổi 25-44 có xu hướng ít uống hàng ngày hơn nhưng mức độ uống/mức lạm dụng rượu rất cao, trong khi đó, nhóm tuổi lớn hơn có thói quen duy trì một mức uống vừa phải, nhất định hàng ngày, cụ thể:

Tỷ lệ nam giới có uống rượu bia trong vòng 12 tháng là 98,49%.

Khoảng 50% nam giới 45-64 uống từ 1 lon/chai nhỏ/cốc to bia hoặc 1 ly/chén rượu trở lên hàng ngày, cho mỗi lần uống. Tỷ lệ này ở nhóm 25-44 là 15%.

Có 34% nam giới 25-44 uống rượu ở mức độ nguy hiểm (≥ 6 ly chuẩn/1 lần uống), cao gấp 2 lần so với nhóm tuổi lớn hơn (17%).

Có mối liên quan giữa nghề nghiệp tự do (buôn bán, làm thuê...) với việc uống rượu bia quá độ trong nhóm nam 25-44 ($p=0,03$).

Có mối liên quan giữa công việc ổn định/không mang tính chất mùa vụ với việc uống rượu thường xuyên ($p=0,004$) và uống quá độ ($p=0,01$) ở nhóm nam 45-64.

Khuyến nghị

Cần có chương trình can thiệp giảm tỷ lệ sử dụng rượu trong nhóm nam giới 25-64. Đặc biệt là việc uống rượu bia thường xuyên/uống ở mức nguy

hiếm/quá độ trong hai nhóm: nhóm nam giới 25-44 làm nghề tự do (buôn bán, làm thuê) và nhóm nam

giới 45-64 có công việc ổn định/không mang tính chất mùa vụ.

Tài liệu tham khảo

Tiếng Việt

1. Bộ Y tế (2010). Nghiên cứu các yếu tố nguy cơ các bệnh không lây nhiễm ở Việt Nam 2009-2010 (STEPS 2010).
2. Bộ Y tế (2011). Niên giám thống kê y tế năm 2011.
3. Nguyễn Thị Trang Nhung, và công sự (2014). Gánh nặng bệnh tật gây ra bởi một số yếu tố nguy cơ tại Việt Nam năm 2008.
4. Nguyễn Hiền Vương và Phạm Việt Cường (2014), Thực trạng sử dụng rượu bia của nam giới trong độ tuổi 15 - 60 tại xã Ninh Hiệp - huyện Gia Lâm - thành phố Hà Nội năm 2014. Tạp chí Y tế Công cộng, số 35, 2014.
5. Vũ Thị Mai Anh (2007). Thực trạng sử dụng rượu bia và một số yếu tố liên quan đến lạm dụng rượu bia của nam giới trong độ tuổi lao động xã Việt Đoàn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh năm 2007. Luận văn thạc sỹ Y tế công cộng, Đại học Y tế công cộng Hà Nội.

Tiếng Anh

6. Charles P.M. WEB (2005). Epidemiology of heavy alcohol use in Ukraine: findings from the world mental health survey. 40(4), 327-335.

7. Institute for Health Metrics and Evaluation (IHME) (2013), Global Burden of Disease Study 2010 (GBD 2010) Risk factor Attribution Results 1990-2010- Country Level. Seattle, United States: IHME.

8. ISD Scotland Publication và NHS National Services Scotland (2011). Alcohol Statistics Scotland 2011, Edinburgh, Scotland.

9. Kim Giang Bao (2006). Assessing health problems - Self-reported illness, mental distress and alcohol problems in rural district in Vietnam. Thesis for doctoral degree. Karolinska Institutet, Sweden.

10. WHO (2014), Global status report on alcohol and health 2014.

11. WHO (2010), Management of Substance Abuse, Alcohol Contry Profile Vietnam.

12. WHO (2008). Section 2: Preparing the Sample 2008. [cited 2014 Nov 25]; Available from: URL: <http://www.who.int/chp/steps/Section%202%20Preparing%20the%20Sample.pdf>.

13. WHO (2008). STEPS Sample Size Calculator and Sampling Spreadsheet. 2008; [cited 2014 Nov 25]; Available from: URL: <http://www.who.int/chp/steps/resources/sampling/en/>.